TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3678/2024/QĐST-HNGĐ *Thành phố T, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1634/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Cao Duy H, sinh năm 1976

Thường trú: số A đường T, Khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số A đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương

2/ Bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1983

Thường trú: số A đường T, Khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 6.2, Lô A, chung cư B, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 54/4/06, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/4/2006.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/8/2024, ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V đã thống nhất như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Cao Lê Khánh L sinh ngày 05/5/2007 và Cao Lê Khánh H1 sinh ngày 12/5/2009. Ông Cao Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Cao Lê Khánh L sinh ngày 05/5/2007, bà Lê Thị Bích V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Cao Lê Khánh H1 sinh ngày 12/5/2009. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

- Về nợ chung: Ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V xác định không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Có 02 con chung tên Cao Lê Khánh L sinh ngày 05/5/2007 và Cao Lê Khánh H1 sinh ngày 12/5/2009. Ông Cao Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Cao Lê Khánh L sinh ngày 05/5/2007, bà Lê Thị Bích V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Cao Lê Khánh H1 sinh ngày 12/5/2009. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3 Về tài sản chung: Ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

1.4 Về nợ chung: Ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0027739 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Cao Duy H và bà Lê Thị Bích V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Toà án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Thủy